

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 275 /BC-CP

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN: G. S.
Ngày: 16/8/2022

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện Điều 25 Luật Bình đẳng giới và Công văn số 872/UBXH15 ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban Xã hội của Quốc hội khóa 15, Chính phủ báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022 với những nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI GIAI ĐOẠN 2021-2030

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện

Sau 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020, với nỗ lực của cả hệ thống chính trị công tác bình đẳng giới đã đạt được một số kết quả. Kế thừa những kết quả đạt được của Chiến lược 2011-2020, tiếp tục thực hiện sự chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về thực hiện mục tiêu bình đẳng giới, góp phần đạt được các Mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030, Chính phủ đã phê duyệt Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 (Chiến lược 2021-2030) đề ra 6 mục tiêu và 20 chỉ tiêu cụ thể trong các lĩnh vực chính trị; kinh tế, lao động; trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; trong lĩnh vực y tế; giáo dục, đào tạo và thông tin, truyền thông. Chiến lược cũng đề ra 6 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và giao nhiệm vụ cụ thể cho các bộ, ngành, cơ quan và địa phương trong việc tổ chức thực hiện.

Đến nay đã có 12 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã xây dựng Kế hoạch triển khai Chiến lược 2021-2030

2. Kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược một cách hiệu quả, Chính phủ đã triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như sau:

a) Rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật đảm bảo nguyên tắc

về bình đẳng giới trên các lĩnh vực có liên quan.

- Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, cơ quan rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực bình đẳng giới như: Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Luật Bình đẳng giới; Luật Chuyển đổi giới tính; Luật Dân số. Trong quá trình nghiên cứu, xây dựng có nhiều nội dung, chính sách mới đã đưa vào các Luật nhằm đảm bảo bình đẳng giới và góp phần phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới¹. Việc sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật có liên quan, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên liên quan đến quyền con người; phù hợp với điều kiện thực tiễn kinh tế - xã hội của Việt Nam.

- Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 (Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 26/01/2021) trong đó sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới 34 Nghị định trong đó có Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới (Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 thay thế cho Nghị định số 55/2009/NĐ-CP) và nhiều Nghị định có nội dung liên quan đến lĩnh vực bình đẳng giới, nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, tăng cường tính khả thi, góp phần nâng cao nhận thức, tăng cường giáo dục cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bình đẳng giới².

Trong quá trình nghiên cứu, xây dựng, thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật và các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án³ nguyên tắc bình đẳng giới,

¹ Dự thảo Luật Phòng, chống bạo lực gia đình có nhiều nội dung, chính sách mới đã đưa vào nhằm đảm bảo bình đẳng giới và góp phần phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới như: quy định về bảo vệ nạn nhân là phụ nữ đang mang thai, nuôi con nhỏ, trẻ em gái, người cao tuổi, người khuyết tật trong gia đình. Sửa đổi quy định về tư vấn, hòa giải; bổ sung quy định đối với người gây bạo lực gia đình; quy định cơ chế phối hợp liên ngành, trách nhiệm của các tổ chức xã hội trong phòng, chống bạo lực gia đình,...

Dự án Luật Chuyển đổi giới tính với mục tiêu bảo đảm cho người có nhận diện giới khác giới tính hiện có được sống đúng với giới tính mà họ mong muốn; thực hiện, bảo vệ tốt nhất quyền, lợi ích hợp pháp của người chuyển đổi giới tính; chống phân biệt đối xử và bảo đảm hiệu quả quản lý Nhà nước.

Chính phủ đang chỉ đạo tổng kết, đánh giá 15 năm thi hành Luật Bình đẳng giới và nghiên cứu, đề xuất sửa đổi bổ sung Luật Bình đẳng giới, dự kiến đưa vào Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2024 - 2025 trình Quốc hội.

² Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình; Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Nghị định số 130/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 về sửa đổi, bổ sung 22 điều của Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và 35 điều Nghị định 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế,...

³ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật Hải quan, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự, Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi), Luật Thanh tra, Luật Cảnh sát cơ động, Luật sửa đổi, bổ sung của một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ,.... Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

không phân biệt đối xử về giới tiếp tục được lồng ghép và quy định cụ thể. Chính phủ luôn chú trọng và thực hiện nghiêm túc, thực chất công tác lồng ghép vấn đề bình đẳng giới theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Bình đẳng giới ngay từ khâu đánh giá tác động chính sách, xây dựng và thẩm định văn bản trước khi ban hành hoặc trước khi trình Quốc hội để ban hành theo thẩm quyền. Đặc biệt, việc xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19 đã được phân tích và lồng ghép vấn đề bình đẳng giới một cách cụ thể với các giải pháp thiết thực nhằm đảm bảo các quyền lợi và tính đến nhu cầu của mỗi giới, góp phần thúc đẩy bình đẳng giới, rút ngắn khoảng cách về giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

b) Xây dựng và triển khai các Chương trình nhằm thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

Một trong những giải pháp và nhiệm vụ quan trọng của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 là xây dựng và triển khai các Chương trình nhằm thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, theo đó Chính phủ đã ban hành và chỉ đạo triển khai các nội dung sau:

- Nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị và đảm bảo sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách, phát huy tiềm năng, sức sáng tạo của phụ nữ, hướng tới thực hiện cam kết đạt mục tiêu phát triển bền vững về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ, Chính phủ đã phê duyệt Chương trình Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030 (Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 31/12/2020). Hầu hết các bộ, ngành, địa phương đã xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động. Một số bộ, ngành, địa phương còn áp dụng quy định riêng dành cho nữ cán bộ, công chức, viên chức nhằm tạo điều kiện tốt hơn cho phụ nữ trong việc đào tạo, nâng cao năng lực và thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ trong lãnh đạo, quản lý⁴.

⁴ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục thực hiện văn bản số 608-HDQH/BCS ngày 17/1/2013 hướng dẫn về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, trong văn bản có nội dung yêu cầu về cơ cấu nữ trong quy hoạch, cụ thể Bộ có chủ trương quan tâm, phát triển cán bộ nữ trong quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng, cụ thể là các trường hợp cán bộ nữ có tỷ lệ thiếu giới thiệu trên 40% sẽ được Ban cán sự đảng xem xét đưa vào danh sách quy hoạch (tỷ lệ này đối với nam là trên 50%). Tỉnh Quảng Ngãi chi hỗ trợ thêm cho phụ nữ khi tham gia đào tạo 20.000đ/ngày/người, riêng đối với nữ là người dân tộc thiểu số là 30.000đ/ngày/người, đồng thời Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã phê duyệt Đề án tạo nguồn và phát triển cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đến năm 2030, định hướng đến năm 2035. Tỉnh Bình Phước hỗ trợ cán bộ nữ khi đi học được trợ cấp thêm mỗi tháng 0,3 lần mức lương cơ sở/người/tháng; nữ là người dân tộc thiểu số được trợ cấp 0,4 lần mức lương cơ sở/người/tháng; nữ đang trong thời kỳ nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi được trợ cấp 0,3 lần mức lương cơ sở/người/tháng. Tỉnh Bạc Liêu tiếp tục áp dụng một số chính sách hỗ trợ đối với cán bộ nữ: thực hiện chính sách thu hút cán bộ công chức, viên chức hoặc sinh viên nữ tốt nghiệp về công tác ở xã, phường, thị trấn; chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ được cử đi đào tạo. Thành phố Hải Phòng tiếp tục áp dụng quy định cán bộ, công chức, viên chức là nữ khi được cử đi học tập trung được trợ cấp thêm 50% so với mức trợ cấp chung ...

- Công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới: tính đến ngày 31/12/2021, 63 tỉnh, thành phố đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình. trong đó tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm sau:

+ Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân về bình đẳng giới và xoá bỏ bạo lực trên cơ sở giới⁵.

+ Xây dựng, triển khai và nhân rộng một số mô hình, như: Mô hình Trung tâm dịch vụ một cửa hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới (mô hình Ngôi nhà Ánh Dương) hiện đang được triển khai tại một số địa phương Quảng Ninh, Thanh Hoá, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh và sẽ nhân rộng ở một số địa phương trong thời gian tới; Mô hình “Đội phản ứng nhanh phòng, chống bạo lực gia đình”, “Phòng ngừa trẻ em bị xâm hại tình dục, phòng ngừa trẻ em bị bạo lực, bạo hành, mua bán”, “Phòng ngừa, trợ giúp, giáo dục cảm hoá người dưới 18 tuổi vi phạm pháp luật hoặc chấp hành xong án phạt tù có thời hạn hoà nhập cộng đồng”...

+ Mạng lưới đối tác hành động về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới đã được thành lập nhằm tạo cơ hội trao đổi, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, sáng kiến giữa các cơ quan, tổ chức, chuyên gia hoạt động trong lĩnh vực này. Đây là tiền đề để nghiên cứu xây dựng Quy chế phối hợp liên ngành trong phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong thời gian tới.

- Công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới: Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 (Quyết định số 1790/QĐ-TTg ngày 23/10/2021). Đây là lần đầu tiên Việt Nam có một Chương trình truyền thông riêng về bình đẳng giới, nhằm tạo bước đột phá về chất lượng, hiệu quả trong công tác truyền thông về bình đẳng giới; nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật, chuyển đổi hành vi và ủng hộ tích cực của toàn xã hội trong công tác bình đẳng giới, góp phần thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

- Công tác nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho cán bộ làm công tác pháp chế, tăng cường lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cũng đã được các bộ, ngành chức năng triển khai một cách nghiêm túc, bài bản, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ trong việc truyền tải, tiếp cận nội dung⁶.

⁵ In và phát hành Danh bạ địa chỉ cơ quan, tổ chức hỗ trợ phụ nữ và trẻ em bị bạo lực, xâm hại; xây dựng clip về kết quả điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam; nhiều tài liệu truyền thông về bạo lực trên cơ sở giới đã được xuất bản với 2 hình thức bản in và bản điện tử (sách nói); triển khai truyền thông trên xe buýt, taxi, bảng quảng cáo trong thang máy các khu chung cư về chủ đề mất cân bằng giới tính khi sinh; tổ chức các Tọa đàm, hội thảo, tổ chức 2 cuộc khảo sát trực tuyến nhằm đánh giá về nhận thức, nhu cầu, khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới và vấn đề an toàn của phụ nữ và trẻ em gái nơi công cộng.

⁶ Tài liệu hướng dẫn lồng ghép giới trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới đã được xây dựng dưới dạng văn bản số và video ngắn gọn, đăng tải trên mạng internet.

c) Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới

- Năm 2021, các hoạt động truyền thông nhằm thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị là nội dung trọng tâm được đẩy mạnh triển khai thực hiện gắn với hoạt động bầu cử đại biểu Quốc hội (ĐBQH) khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Các hoạt động truyền thông đã được các bộ, ngành, địa phương triển khai rộng khắp với nhiều hình thức đa dạng phong phú: phát tờ rơi, tờ gấp; treo pano, áp phích; sản xuất và phát hành các sản phẩm truyền thông như: nón, quạt giấy, sổ tay hỗ trợ bầu cử, tổ chức cuộc thi về tranh cổ động, thi tìm hiểu về bầu cử ĐBQH và HĐND; tổ chức các đợt chiếu phim, biểu diễn chương trình nghệ thuật, đăng tin bài, phóng sự trên các phương tiện thông tin đại chúng,... tuyên truyền cho sự kiện chính trị quan trọng của đất nước. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong truyền thông cũng đã được nhiều địa phương triển khai linh hoạt để truyền tải các thông tin, thông điệp kịp thời và tăng hiệu quả tiếp nhận với người dân.

- Xây dựng các chương trình hành động, bồi dưỡng kỹ năng cho nữ ứng cử viên ĐBQH, HĐND các cấp. Ngoài các kiến thức cơ bản về luật pháp, chính sách, hệ thống cơ quan dân cử, quy trình bầu cử, về bình đẳng giới và sự tham gia của phụ nữ trong các cơ quan dân cử, các nữ ứng cử viên còn được tạo cơ hội để thực hành các kỹ năng quan trọng thông qua việc diễn tập tiếp xúc cử tri, trình bày chương trình hành động giả định và làm việc với cơ quan truyền thông. Nội dung này đã giúp các nữ ứng cử viên kịp thời trang bị kiến thức, kỹ năng và tự tin hơn khi tranh cử⁷.

- Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp và ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội cũng như đời sống người dân, để tăng cường công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, đặc biệt là bạo lực với phụ nữ và trẻ em trong thời gian cách ly, giãn cách xã hội, công tác truyền thông về phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực với phụ nữ và trẻ em trên các phương tiện thông tin đại chúng luôn được đẩy mạnh; tăng cường năng lực cho cán bộ cung cấp dịch vụ và cung cấp, phổ biến thông tin về các đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ phụ nữ và trẻ em bị bạo lực.

- Bên cạnh đó, các nội dung về Luật Bình đẳng giới và các chính sách, pháp luật mới được ban hành có liên quan đến bình đẳng giới tiếp tục được duy trì với nhiều nội dung phong phú, cách làm sáng tạo, bảo đảm quyền và cơ hội thụ hưởng quyền bình đẳng của phụ nữ và nam giới trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

⁷ Gần 200 lớp tập huấn về bồi dưỡng kỹ năng, xây dựng chương trình hành động được các cơ quan trung ương và địa phương tổ chức cho gần 40.000 nữ ứng cử viên đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.

- Chỉ đạo triển khai có hiệu quả Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030. Đến nay, 100% địa phương đã ban hành kế hoạch thực hiện triển khai Chương trình. Bên cạnh đó, các bộ, ngành, địa phương cũng tích cực triển khai Chương trình Truyền thông về dân số đến năm 2030 với nhiều nội dung, hoạt động liên quan đến công tác bình đẳng giới, đặc biệt là truyền thông nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên góp phần phát triển nhanh, bền vững đất nước.

Triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới từ ngày 15/11 đến ngày 15/12/2021 với chủ đề “Đảm bảo an sinh xã hội, tăng quyền năng và tạo cơ hội cho phụ nữ và trẻ em gái nhằm thực hiện bình đẳng giới và xoá bỏ bạo lực trên cơ sở giới”. Tháng hành động đã huy động nhận được sự tham gia, hưởng ứng tích cực của các bộ, ngành, địa phương, đơn vị. Điều này thể hiện sự đồng thuận và cam kết mạnh mẽ trong việc chung tay đấu tranh xoá bỏ bất bình đẳng giới và bạo lực, xâm hại phụ nữ và trẻ em. Do ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19 nên số lượng các hoạt động cũng như số người tham gia và được truyền thông trực tiếp có giảm hơn so với những năm trước nhưng nhiều hoạt động trực tuyến đã được tổ chức sáng tạo, hiệu quả và thực chất, số người tiếp cận thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội nhiều hơn. Có gần 27.000 hoạt động hưởng ứng Tháng hành động đã được tổ chức trên toàn quốc (giảm 11% so với năm 2020) với hơn 1,2 triệu lượt người trực tiếp tham dự (giảm 8% so với năm 2020), tuy nhiên lượng người tham gia các sự kiện được tổ chức bằng hình thức trực tuyến trên mạng xã hội tăng gần gấp đôi với hơn 5.000.000 lượt; các hoạt động, nội dung, thông điệp của Tháng hành động đã được truyền tải qua 451.964 ấn phẩm truyền thông; 9.946 lượt truyền thanh; gần 5.968 phóng sự, tin bài, chuyên mục trên sóng truyền hình, báo in, báo điện tử, bản tin, trang thông tin điện tử của các bộ, ngành và địa phương. Theo đó, hàng chục triệu người dân đã tiếp cận với các thông điệp của Tháng hành động ở Trung ương và địa phương.

Trong năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022, các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức khoảng trên 40.000 lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị, tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề,... nhằm nâng cao nhận thức về Luật Bình đẳng giới và các chính sách, pháp luật mới được ban hành có liên quan đến bình đẳng giới cho cán bộ, người dân, học sinh, sinh viên các cấp.

d) Công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới

Hiện nay, đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới thường luân chuyển, biến động hằng năm làm ảnh hưởng đến công tác bình đẳng giới nói chung. Năm 2021 và những tháng đầu năm 2022, do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, các hoạt động nâng cao năng lực thực hiện công tác bình đẳng giới và phòng ngừa,

ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới và công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới bị hạn chế; đến nay, các hoạt động tập huấn nâng cao năng lực và thanh tra, kiểm tra đã được triển khai trực tiếp theo kế hoạch.

Trong năm 2021, Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam đã tổ chức các đoàn kiểm tra công tác vì sự tiến bộ phụ nữ tại một số bộ, ngành, địa phương⁸, trong đợt triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2021, các địa phương đã triển khai khoảng gần 100 đoàn kiểm tra trực tiếp tại các cơ quan, đơn vị, cơ sở. Kết quả kiểm tra cho thấy một số tồn tại, khó khăn như: vấn đề đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nói chung, lao động nữ nói riêng trở về địa phương do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19; tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh tại một số địa phương vẫn còn cao; tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống vẫn phổ biến ở các tỉnh có đông đồng bào dân tộc thiểu số; số vụ ly hôn ở các địa bàn có nhiều người đi xuất khẩu lao động đang có chiều hướng gia tăng; kinh phí bố trí cho hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ còn hạn chế,...

d) Kinh phí cho công tác bình đẳng giới

Kinh phí thực hiện các Chương trình, Chiến lược về bình đẳng giới và các hoạt động về bình đẳng giới được được bố trí trong kinh phí thường xuyên của các bộ, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; ngoài ra, các Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 đều lồng ghép nội dung về bình đẳng giới, phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới và bố trí kinh phí từ năm 2022 để triển khai thực hiện các nội dung này.

Đặc biệt, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 có dự án riêng về bình đẳng giới: Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em”, với tổng kinh phí cho cả giai đoạn là: 2.387,812 tỷ đồng, trong đó ngân sách trung ương là 2.382,427 tỷ đồng và ngân sách địa phương là 5,387 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, các cơ quan Liên hợp quốc và tổ chức quốc tế, đối tác phát triển vẫn tiếp tục quan tâm và cam kết hợp tác, hỗ trợ công tác bình đẳng giới, nhiều đối tác quốc tế và các cơ quan hợp tác phát triển công bố các Chương trình, Chiến lược, dự án mới cho giai đoạn từ năm 2022 với nội dung ưu tiên cho công

⁸ Hòa Bình, Quảng Trị, Hà Tĩnh và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

tác bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới⁹.

e) Hoạt động hợp tác quốc tế về bình đẳng giới

Việt Nam luôn khẳng định vai trò, trách nhiệm trong việc tham gia các diễn đàn hợp tác đa phương và song phương về bình đẳng giới; chủ động trao đổi và chia sẻ tại các diễn đàn của Liên hợp quốc những thông tin về chính sách và thực tiễn đảm bảo bình đẳng giới và quyền của phụ nữ; Đoàn đại biểu của Việt Nam do Phó Chủ tịch nước Võ Thị Ánh Xuân dẫn đầu đã tham gia tích cực và có trách nhiệm ở Hội nghị Thượng đỉnh phụ nữ toàn cầu năm 2021 tại Bồ Đào Nha và năm 2022 tại Thái Lan; Việt Nam đã tích cực, chủ động đóng góp các nội dung về bình đẳng giới và bảo vệ, thúc đẩy quyền và vai trò của phụ nữ tại Ủy ban 3 Đại hội đồng Nhân quyền; tích cực đóng góp vào chương trình nghị sự về Phụ nữ, Hòa bình, An ninh và Hội đồng Bảo an, đặc biệt là về bảo đảm sự tham gia bình đẳng và đầy đủ của phụ nữ trong quá trình ra quyết định, lồng ghép quan điểm giới và sự tham gia của phụ nữ, trẻ em gái trong phòng ngừa, giải quyết và tái thiết hậu xung đột, đề xuất sáng kiến thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ; chủ động đóng góp ý kiến, quan điểm vào các dự thảo nghị quyết có nội dung liên quan tới bình đẳng giới, xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ.

Tham gia tích cực và hiệu quả vào Khóa họp trực tuyến lần thứ 65, 66 của Ủy ban Địa vị Phụ nữ Liên hợp quốc; các hoạt động trong khuôn khổ hợp tác APEC, Diễn đàn Phụ nữ và Kinh tế APEC 2021; tham dự các Diễn đàn trực tuyến thể hệ bình đẳng do chính phủ Pháp, Mexico và Cơ quan liên hợp quốc về trao quyền cho phụ nữ Liên hợp quốc tổ chức; tham dự Lễ công bố báo cáo về chỉ số định chế xã hội và giới khu vực Đông Nam Á năm 2021 do OECD phối hợp với Bộ Ngoại giao Hàn Quốc tổ chức; đồng thời, tham gia và hoàn thành tốt trách nhiệm là thành viên Ủy ban Phụ nữ ASEAN (ACW) và Ủy ban Thúc đẩy và bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em ASEAN (ACWC).

3. Kết quả thực hiện các chính sách, giải pháp nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19

Trước những tác động nặng nề của đại dịch COVID-19, Chính phủ đã ban hành các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và người lao động, như: giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; tạm dừng đóng vào quỹ

⁹ Trong năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022, tổng số vốn ODA ký kết khoảng 54,5 triệu USD (bao gồm các dự án đã ký trong các chu kỳ hoặc các năm trước và chuyển tiếp sang năm 2021, 2022), trong đó toàn bộ là vốn viện trợ không hoàn lại, được tài trợ bởi các tổ chức của Liên hợp quốc (UN WOMEN, UNFPA, ILO) và một số nhà tài trợ khác như Chính phủ Úc, Hàn Quốc. Bên cạnh đó nhiều nhà tài trợ phi chính phủ nước ngoài đã và đang hỗ trợ cho các cơ quan của Chính phủ Việt Nam cũng như các tổ chức xã hội, đoàn thể xã hội... của Việt Nam các dự án và phi dự án với quy mô nhỏ, rất nhỏ, liên quan đến lĩnh vực bình đẳng giới như: Tổ chức APHEDA- Úc, Tổ chức Hòa bình và Phát triển Tây Ban Nha (Asociacion por la Paz Y El Desarrollo),... Các dự án viện trợ từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài thực hiện trong năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022 khoảng 2,2 triệu USD.

hưu trí và tử tuất; hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động; hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, ngừng việc, chấm dứt hợp đồng lao động; ngoài ra, hỗ trợ thêm đối với người lao động đang mang thai hoặc nuôi con dưới 06 tuổi; hỗ trợ trẻ em mồ côi do đại dịch COVID-19; hỗ trợ gạo, giảm tiền điện, nước, cước dịch vụ viễn thông cho người dân; hỗ trợ các đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em,... góp phần ổn định cuộc sống của người dân, đảm bảo an sinh xã hội.

Tính đến cuối tháng 7/2022, trung ương và các địa phương đã dành gần 82 nghìn tỷ đồng thực hiện các chính sách hỗ trợ cho 728 nghìn lượt người sử dụng lao động, gần 50 triệu lượt người lao động và các đối tượng khác. Riêng Nghị quyết số 68/NQ-CP đã hỗ trợ đã hỗ trợ 381,6 nghìn lượt người sử dụng lao động, trên 36,97 triệu lượt người lao động và các đối tượng khác với tổng kinh phí trên 43,7 nghìn tỷ đồng. Đến tháng 5/2022 đã có 51.668 người lao động mang thai, 592.204 trẻ em dưới 6 tuổi là con của người lao động và 215.602 trẻ em là người thuộc diện F0, F1 được hỗ trợ.

Đồng thời, để tăng cường công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, đặc biệt là bạo lực với phụ nữ và trẻ em trong thời gian cách ly, giãn cách xã hội, công tác truyền thông về phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực với phụ nữ và trẻ em trên các phương tiện thông tin đại chúng luôn được đẩy mạnh¹⁰; tăng cường năng lực cho cán bộ cung cấp dịch vụ và cung cấp, phổ biến thông tin về các đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ phụ nữ và trẻ em bị bạo lực xâm hại nhằm giảm thiểu tình trạng bị bạo lực trên cơ sở giới.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA CHIẾN LƯỢC NĂM 2021 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

1. Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị

Chỉ tiêu: Đến năm 2025 đạt 60% và đến năm 2030 đạt 75% các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ.

- Tính đến tháng 7/2022: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có lãnh đạo chủ chốt là nữ chiếm 14/30, đạt 46,6%. Trong đó: các bộ, cơ quan ngang bộ có nữ lãnh đạo chủ chốt là nữ là 12/22, đạt 54,5%; các cơ quan thuộc Chính phủ có nữ lãnh đạo chủ chốt là nữ là 2/8, đạt 25%; có 04 nữ Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; 11 nữ Thứ trưởng và tương đương.

¹⁰ Hàng chục triệu tin nhắn với nội dung: "Chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ. Gọi miễn phí 18001769 để được hỗ trợ" tới các thuê bao điện thoại (đa phần là phụ nữ là chủ thuê bao) tại các khu vực đang bị ảnh hưởng bởi Covid -19/lũ lụt.

So với cuối năm 2020, số lượng và tỉ lệ các bộ, cơ quan ngang bộ có lãnh đạo chủ chốt tăng 3 cơ quan, tương đương với 10% trong đó cấp Bộ trưởng là nữ tăng 6,7%, cấp Thứ trưởng và tương đương là nữ tăng 2,1%.

- Tỷ lệ Ủy ban nhân dân các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ (số liệu đầu nhiệm kỳ 2021-2025 theo báo cáo số 315/BC-CP ngày 01/9/2021 của Chính phủ):

+ Cấp tỉnh: 37,70%

+ Cấp huyện: 31,77%

+ Cấp xã: 24,94%

Như vậy, tỉ lệ các bộ, cơ quan ngang bộ có lãnh đạo nữ đã có sự tiến bộ vượt bậc so với năm 2020 và các năm trước đây, tiệm cận với mục tiêu đề ra đến năm 2025. Tuy nhiên, đối với cấp địa phương, để đạt được chỉ tiêu của Chiến lược đề ra đến năm 2025 và 2030, cần có thời gian, sự nỗ lực và lộ trình gắn với những giải pháp cụ thể, trong đó, việc triển khai Chương trình Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2011-2030 (Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ) là giải pháp quan trọng để thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

Theo danh mục xếp hạng của Liên minh nghị viện thế giới (IPU), tỉ lệ phụ nữ tham gia Quốc hội của Việt Nam tính đến tháng 7/2022 xếp hạng thứ 60/193 quốc gia, bằng với tháng 12/2021 và cao hơn 14 bậc so với thời điểm tháng 12/2020 (tháng 12/2020 Việt Nam xếp thứ 74/193 quốc gia)¹¹.

2. Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động

- Chỉ tiêu 1: Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương lên đạt 50% vào năm 2025 và khoảng 60% vào năm 2030.

Theo số liệu thống kê năm 2021, tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương là 43,4%, so với năm 2020, tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương của nữ tăng nhẹ (năm 2020 là 43,2%) và khả năng sẽ đạt mục tiêu vào năm 2025. Đây là chỉ tiêu báo cáo định kỳ năm, nên không có số liệu 6 tháng đầu năm 2022.

- Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 30% vào năm 2025 và dưới 25% vào năm 2030.

Trong năm 2021, tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản trong tổng số lao động nữ có việc làm là 28,7%; trong khi tỷ số liệu này năm 2020 là 27,9%. Đây là chỉ tiêu báo cáo định kỳ năm, nên không

¹¹ Nguồn: <https://data.ipu.org/women-ranking?month=12&year=2020>

có số liệu 6 tháng đầu năm 2022. Kết quả năm 2021, đạt mục tiêu của Chiến lược đến năm 2025.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt ít nhất 27% vào năm 2025 và 30% vào năm 2030.

Chỉ tiêu này được công bố 05 năm/lần, nguồn số liệu từ Tổng điều tra kinh tế. Theo kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021, số liệu tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã năm 2020 đạt 27,2%. Đạt mục tiêu của Chiến lược đến năm 2025.

Bên cạnh đó, Báo cáo chỉ số nữ doanh nhân do Mastercard công bố năm 2021 cho thấy tỷ lệ doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ tại Việt Nam đạt 26,5%, đưa Việt Nam xếp thứ 6 trong số các quốc gia có tỷ lệ nữ doanh nhân cao nhất và là đại diện châu Á duy nhất có mặt trong top 10 quốc gia có tỷ lệ doanh nghiệp do phụ nữ lãnh đạo. Trong đó, khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa - nơi chiếm hơn 90% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động, đóng góp 40% GDP, tạo việc làm cho hàng triệu lao động - là khu vực chủ yếu do nữ làm chủ.

3. Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- Chỉ tiêu 1: Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ còn 1,7 lần vào năm 2025 và 1,4 lần vào năm 2030 so với nam giới.

Theo kết quả Điều tra lao động việc năm 2021, số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ gấp 1,96 lần so với nam giới, nữ làm 2,48 giờ/ngày và nam là 1,26 giờ/ngày (năm 2020: nữ làm 2,44 giờ/ngày, nam là 1,25 giờ/ngày, thời gian của nữ cao gấp là 1,94 lần so với nam). Công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình bao gồm việc dọn dẹp nhà cửa, giặt quần áo, nấu ăn, chế biến đồ ăn uống của hộ, đi mua đồ lương thực, thực phẩm của hộ, chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, người ốm hoặc người khuyết tật trong gia đình.

Đại dịch COVID-19 cùng với việc áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội, nhu cầu chăm sóc sức khỏe, y tế gia tăng, đã làm tăng gánh nặng cho công việc nội trợ và chăm sóc gia đình, trong đó phụ nữ phải thực hiện nhiều hơn nam giới. Số liệu thống kê cho thấy, hiện có 33 địa phương đang có số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ cao hơn 2 lần so với nam giới, có địa phương con số này là gần 3 lần, trong đó tập trung chủ yếu ở các địa phương khu vực miền Nam. Điều này đòi hỏi phải có nhiều giải pháp và sự vào cuộc mạnh mẽ hơn của các cấp, các ngành và người

dân nhằm thay đổi nhận thức, định kiến, kêu gọi nam giới tích cực tham gia thực hiện các công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công.

- Chỉ tiêu 2: Đến năm 2025 đạt 80% và đến 2030 đạt 90% người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản; đến năm 2025 đạt 50% và đến năm 2030 đạt 70% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.

Tổng hợp thông tin từ báo cáo của các bộ, ngành, tỉnh, thành phố cho thấy, tình trạng bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, mua bán người vẫn diễn ra khá phức tạp tại một số địa phương¹², nhất là trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 đã có những ảnh hưởng nhất định đến đời sống gia đình và xã hội: tình trạng phụ nữ mất việc làm; gia tăng công việc chăm sóc gia đình, xung đột, bạo lực trong thời gian làm việc tại nhà hoặc thực hiện giãn cách xã hội; bên cạnh đó tình trạng tảo hôn, chung sống như vợ, chồng không đăng ký kết hôn hoặc kết hôn giữa những người có quan hệ họ hàng thân thích đang diễn ra khá phổ biến ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa (Quảng Trị, Đắk Lắk, Quảng Nam...).

Theo số liệu tổng hợp, năm 2021 có 4.454 người bị bạo lực gia đình được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản (số liệu năm 2020 là 7.485 người) và 3.614 người gây bạo lực gia đình được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn (số liệu năm 2020 là 4.700 người)¹³.

- Chỉ tiêu 3: Từ năm 2025 trở đi, 100% số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.

Trong năm 2021, các cơ quan chức năng đã tiếp nhận và xác định 110 người là nạn nhân bị mua bán trở về, hỗ trợ 100 người có nhu cầu; 6 tháng đầu năm 2022 tiếp nhận và xác định 42 người là nạn nhân và hỗ trợ 39 người có nhu cầu, trong đó 100% số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng. Đạt chỉ tiêu đề ra.

¹² Hà Nội: Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội tiếp nhận 136 vụ bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực gia đình, trong đó bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái là 80 vụ, trong đó 100% nạn nhân được tư vấn, 75,7% người gây bạo lực được tư vấn. Sơn La: có 12 vụ bạo lực, trong đó 10 nạn nhân là nữ. Hòa Bình: có 116 vụ bạo lực gia đình (trong đó 88 nạn nhân là nữ). Tuyên Quang: đã phát hiện, ghi nhận và điều tra, xử lý 83 vụ/76 đối tượng có 83 nạn nhân, trong đó: bạo lực trong phạm vi gia đình: 62 vụ bạo lực gia đình; Bạo lực trong phạm vi cộng đồng: 01 vụ mại dâm (có 02 trẻ em bị lôi kéo, sử dụng vào việc bán dâm); 03 vụ hiếp dâm; 01 vụ giết người (nạn nhân là nữ giới) và 16 vụ liên quan đến xâm hại tình dục trẻ em. Hải Dương: xác minh và xử lý được 17 vụ việc xâm hại tình dục đối với người dưới 18 tuổi, 13 vụ bạo lực gia đình. Khánh Hoà: có 24 vụ bạo lực (20 nạn nhân là nữ, 04 nạn nhân là nam). Bà Rịa - Vũng Tàu: 32 vụ bạo lực gia đình và 53 vụ/54 trẻ bị xâm hại. Vĩnh Long: có 13 trường hợp phụ nữ bị bạo lực gia đình, trẻ em bị xâm hại tình dục, ...

¹³ Hiện công tác thu thập số liệu thực hiện theo Thông tư 07/2017/TT-BVHTTDL ngày 29/12/2017 quy định việc thu thập báo cáo thông tin về gia đình và phòng chống bạo lực gia đình, nên không có số liệu về tỷ lệ %.

Nhằm tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp trong chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành của các Bộ đối với công tác tiếp nhận, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán, tháng 7/2022, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao đã ký kết Quy chế phối hợp trong công tác tiếp nhận, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán người. Quy chế xây dựng dựa trên cách tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm trong quá trình tiếp nhận, bảo vệ và hỗ trợ, vì quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân bị mua bán; đồng thời, đảm bảo sự chỉ đạo thống nhất của các Bộ trong công tác này để nâng cao hiệu quả, chất lượng phối hợp giữa các Bộ và kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, bất cập khi thực hiện.

- Chỉ tiêu 4: Đến năm 2025 có 70% và năm 2030 có 100% cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

Theo thống kê chưa đầy đủ từ các địa phương, hiện nay cả nước có 292 cơ sở trợ giúp xã hội công lập trong đó có gần 50 cơ sở cung cấp dịch vụ hỗ trợ, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, chiếm khoảng 17%.

Chính phủ đang tiếp tục chỉ đạo triển khai các giải pháp nhằm hình thành mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội đủ năng lực, quy mô, đáp ứng nhu cầu tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ về trợ giúp xã hội; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ trợ giúp xã hội, đồng thời cũng mở rộng các loại hình dịch vụ, trong đó có các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

Việc xây dựng và triển khai Đề án quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội¹⁴ trong thời gian tới sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ trợ giúp xã hội, đồng thời cũng mở rộng các loại hình dịch vụ, trong đó có các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, tuy nhiên cũng đòi hỏi nguồn lực và sự quyết tâm, cố gắng lớn của Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương mới có thể thực hiện thành công các nhiệm vụ của Đề án. Phấn đấu đến năm 2025 và 2030 đạt được các mục tiêu của Chiến lược.

4. Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế

- Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 111 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2025 và 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2030.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tỷ số giới tính khi sinh năm 2021 ở Việt Nam là 112,0 bé trai/100 bé gái, giảm 0,1% so với năm 2020 (112,1 bé trai/100 bé gái).

¹⁴ Triển khai Quyết định số 542/QĐ-TTg ngày 20/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đang xây dựng đề án mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện.

Thực hiện chỉ tiêu này, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục triển khai Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025; đồng thời tiến hành xây dựng kế hoạch thực hiện đề án giai đoạn 2021-2025. Các tỉnh, thành phố chủ động tham mưu cho Hội đồng nhân dân tỉnh đưa chỉ tiêu về khống chế sự tăng tỷ số giới tính khi sinh vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phân đầu đến năm 2025 và 2030 đạt được các mục tiêu của Chiến lược.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản giảm còn 42/100.000 trẻ sinh sống vào năm 2025 và xuống dưới 42/100.000 vào năm 2030.

Theo Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, tỷ lệ tử vong mẹ (tỷ suất mắc tai biến sản khoa)/100.000 ca sinh trung bình năm 2019 là 46/100.000. Chỉ tiêu này được thu thập và công bố 10 năm/lần dựa trên kết quả các cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở, nên không có số liệu năm 2021. Trong thời gian qua, ngành y tế đã quan tâm đầu tư, hỗ trợ để từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở, đặc biệt là mạng lưới nhân viên y tế thôn bản/cô đỡ thôn bản người dân tộc thiểu số ở vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm làm tốt hơn nữa công tác chăm sóc phụ nữ mang thai, chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ độ tuổi sinh đẻ ngay từ hộ gia đình và cộng đồng.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm từ 23 ca sinh/1.000 phụ nữ xuống 18/1.000 vào năm 2025 và dưới 18/1.000 vào năm 2030.

Theo kết quả điều tra biến động dân số, tỷ suất sinh ở vị thành niên năm 2020 là 22,9‰ và năm 2021 là 17,7‰. Đạt chỉ tiêu Chiến lược đề ra đến năm 2025 và năm 2030.

Thực hiện chỉ tiêu này, ngành y tế chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả công tác kế hoạch hóa gia đình, chương trình, đề án, hướng dẫn chuyên môn, như: Kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản giai đoạn 2021-2025, Chương trình Giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi, Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời; Kế hoạch hành động loại trừ HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con, Hướng dẫn chăm sóc y tế cho người bị xâm hại tình dục, trong đó ưu tiên là phụ nữ mang thai, nữ vị thành niên và thanh niên trẻ, phụ nữ độ tuổi sinh đẻ.

- Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có ít nhất một cơ sở y tế cung cấp thí điểm dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới đạt 40% vào năm 2025 và 70% vào năm 2030.

Theo kết quả báo cáo từ các địa phương, tất cả các cơ sở khám chữa bệnh trên cả nước đều thực hiện thăm khám và chăm sóc sức khỏe đối với mọi người dân, không có sự phân biệt người đồng tính, song tính và chuyển giới. Hiện chưa có địa phương nào triển khai thiết lập cơ sở y tế riêng cung cấp thí điểm dịch vụ

chăm sóc sức khoẻ dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới. Tuy nhiên, đây cũng đang là vấn đề được Bộ Y tế và các địa phương quan tâm lưu ý trong quá trình xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống cơ sở chăm sóc sức khoẻ cho người dân. Nội dung này cũng đã được đưa vào Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trong ngành y tế giai đoạn 2021-2030.

5. Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

- Chỉ tiêu 1: Nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân và được giảng dạy chính thức ở các trường sư phạm từ năm 2025 trở đi.

Hiện nay, tại phần lớn các địa phương đã được thực hiện lồng ghép nội dung về giới, bình đẳng giới trong chương trình giảng dạy từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông, thông qua các tiết học sinh hoạt chuyên đề, hoặc kết hợp với các hoạt động ngoại khoá; một số địa phương đã đưa nội dung bình đẳng giới vào nội dung đào tạo của các trường chính trị thông qua hình thức sinh hoạt ngoại khóa trong trường học, lồng ghép vào buổi học chuyên đề tại lớp trung cấp chính trị và lớp chuyên viên. Bên cạnh đó, đối với các học viện, nhà trường quân đội vẫn tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 02/CT-BQP ngày 12/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc “Bổ sung nội dung nhận thức giới vào chương trình tuyên truyền phổ biến, giáo dục ngoại khoá trong các nhà trường Quân đội”.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học đạt trên 90% vào năm 2025 và khoảng 99% vào năm 2030; tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt khoảng 85% vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.

Theo số liệu thống kê, năm 2021, tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học là 94,1%; tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục trung học cơ sở là 82,3%.

Như vậy chỉ tiêu đối với bậc học tiểu học đã hoàn thành chỉ tiêu đề ra vào năm 2025, trong những năm tới cần có giải pháp để duy trì và thực hiện đạt chỉ tiêu đối với bậc học trung học cơ sở vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt trên 30% vào năm 2025 và 40% vào năm 2030.

Theo số liệu thống kê năm 2021, tổng số học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp 1.570.895 người, trong đó nữ là 542.076 người, chiếm 34,5% (tăng 2,9% so với năm năm 2020).

Năm 2021, mặc dù dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, song công tác tuyển sinh, đào tạo, đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đã được theo hướng

mở, linh hoạt; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; kịp thời hướng dẫn điều chỉnh kế hoạch, tiến độ đào tạo; tổ chức đào tạo trực tuyến trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 phức tạp, qua đó góp phần tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực có kỹ năng nghề.

Với mục tiêu “Phát triển nhanh giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, của người dân và yêu cầu ngày càng cao về số lượng, cơ cấu, chất lượng nhân lực có kỹ năng nghề cho phát triển đất nước trong từng giai đoạn”, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021), trong đó có chỉ tiêu “thu hút 40-50% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; học sinh, sinh viên nữ đạt trên 30% trong tổng số học sinh tuyển mới”.

Với các giải pháp trên, chỉ tiêu này đã cơ bản đạt mục tiêu đến năm 2025 và phấn đấu đạt mức 40% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt không dưới 50% từ năm 2025 trở đi. Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ đạt 30% vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

Hiện nay, chỉ tiêu này chỉ được tổng hợp 5 năm/lần từ Tổng điều tra dân số và nhà ở và Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ. Số liệu hiện chưa tổng hợp được hằng năm do Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình có cỡ mẫu nhỏ, không đủ đại diện để tổng hợp.

Tuy nhiên, trên cơ sở kết quả năm 2019 với tỷ lệ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ là 44,2%, tỷ lệ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ là 28% và xu hướng tỉ lệ nữ tham gia các bậc học cao ngày càng tăng, khả năng các chỉ tiêu này sẽ đạt mục tiêu vào năm 2025 và 2030.

6. Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

- Chỉ tiêu 1: Phấn đấu đạt 60% vào năm 2025 và 80% vào năm 2030 dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới.

Hiện chỉ tiêu này chưa được điều tra hoặc khảo sát để có số liệu thống kê chính thức. Tuy nhiên, các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới được các bộ, ngành, địa phương triển khai một cách mạnh mẽ, tích cực với nhiều hình thức phong phú, đa dạng; tiếp cận các nhóm đối tượng, địa bàn, môi trường khác nhau, từ gia đình, nhà trường, công sở, nơi cộng đồng, phương tiện công cộng,... Trong đó, cao điểm là việc triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, từ ngày 15/11 đến ngày 15/12 hằng năm. Trong năm 2021, mặc dù bối cảnh dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, công tác truyền thông đã

thích ứng kịp thời trong việc truyền tải thông điệp bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới với chuỗi các chương trình phát sóng trên đài phát thanh, truyền hình, trên các báo giấy, báo điện tử từ trung ương, đến địa phương; qua hàng chục triệu tin nhắn SMS truyền thông; qua hệ thống các bảng điện tử các tòa nhà, trung tâm thương mại, hệ thống phương tiện công cộng,... Hiện nay, các cơ quan đang phối hợp xây dựng kế hoạch để tiến hành điều tra, khảo sát nhận thức về bình đẳng giới của người dân.

Trên cơ sở các số liệu về hiệu quả triển khai các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức, có thể phấn đấu đạt chỉ tiêu 60% dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 2: Từ năm 2025 trở đi 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới.

Từ báo cáo các bộ, ngành địa phương, hiện nay về cơ bản 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới, tuy nhiên việc cam kết thực hiện bình đẳng giới chưa được thực hiện một cách đồng bộ. Phấn đấu đến năm 2025 đạt chỉ tiêu đề ra.

- Chỉ tiêu 3. Từ năm 2025 trở đi 100% xã, phường, thị trấn mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở.

Theo báo cáo của các địa phương, cơ bản các xã phường đều có tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở, tuy nhiên mới chỉ dừng ở số lượng từ 1-3 tin bài trên mỗi quý, số xã, phường, thị trấn đạt được số lượng 04 tin bài mỗi quý còn chưa cao. Để đảm bảo thực hiện thành công chỉ tiêu này, cần có sự nỗ lực của các cấp, các ngành, đặc biệt là chính quyền cấp cơ sở trong việc triển khai các hoạt động truyền thông về bình đẳng giới mà trọng tâm là Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 4: Duy trì đạt 100% đài phát thanh và đài truyền hình ở Trung ương và địa phương có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hàng tháng.

Theo báo cáo của các địa phương, từ năm 2020 và tiếp tục được duy trì đến nay, 100% đài phát thanh và đài truyền hình địa phương đã có chuyên mục, chuyên trang về bình đẳng giới dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng, được phát sóng định kỳ. Một số đài địa phương đã có chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc thiểu số nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền về đề tài bình đẳng giới tới đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Các chương trình này đều được xây dựng với các hình thức, nội dung phong phú, đa dạng, phù

hợp với các đối tượng tiếp nhận thông tin nhằm nâng cao nhận thức, vai trò của người phụ nữ về bình đẳng giới và tiến bộ phụ nữ. Đến nay các kết quả này vẫn được duy trì. Như vậy, kết quả thực hiện chỉ tiêu này được duy trì và đạt so với yêu cầu Chiến lược.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá tổng quan kết quả đạt được

- Công tác bình đẳng giới tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ. Truyền thông về bình đẳng giới được đẩy mạnh, góp phần nâng cao nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, trong đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân về thực hiện bình đẳng giới.

- Khoảng cách giới trong các lĩnh vực nói chung tiếp tục được rút ngắn và được quốc tế ghi nhận. Phần lớn các chỉ tiêu, mục tiêu đều có kết quả tốt hơn so với năm 2020, trong đó có 6/20 chỉ tiêu cơ bản đã đạt mục tiêu đến năm 2025; 1/20 chỉ tiêu đã đạt một phần và 13/20 chỉ tiêu phấn đấu đạt vào năm 2025. Theo Báo cáo khoảng cách giới toàn cầu năm 2022 do Diễn đàn kinh tế thế giới công bố vào tháng 7/2022, chỉ số xếp hạng về bình đẳng giới của Việt Nam năm 2022 là 83/146 quốc gia, tăng 4 bậc so với năm 2021 (năm 2021 Việt Nam xếp thứ 87/144 quốc gia), trong đó các chỉ số về trao quyền cho phụ nữ, lĩnh vực sức khỏe và giáo dục có những bước tiến bộ rõ rệt.

- Hệ thống văn bản pháp luật, chính sách tiếp tục được hoàn thiện theo hướng đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới. Nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực bình đẳng giới được xây dựng, sửa đổi, góp phần đảm bảo và thúc đẩy bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng và thực hiện các chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch, đề án,... đã được thực hiện tương đối nghiêm túc.

- Công tác xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 được các bộ, ngành địa phương quan tâm, chú trọng thực hiện. Nhiều địa phương đã căn cứ điều kiện, tình hình thực tế để xây dựng các chỉ tiêu thực hiện Chiến lược phù hợp với địa phương mình, trong đó có bổ sung các chỉ tiêu đặc thù so với chỉ tiêu trong Chiến lược quốc gia.

- Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của người dân, Chính phủ đã kịp thời ban hành và triển khai thực hiện các chính sách phù hợp góp phần khắc phục những khó khăn trong đời sống của nhân dân, người lao động và doanh nghiệp ổn định an sinh xã hội, góp phần thúc đẩy bình đẳng giới, rút ngắn khoảng cách về giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Từ năm 2022, kinh phí cho công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ đã được quan tâm, lồng ghép trong nhiều chương trình, chiến lược và phân bổ nhiều hơn, tạo điều kiện cho việc triển khai tốt hơn các nhiệm vụ, mục tiêu về bình đẳng giới.

2. Khó khăn, tồn tại, hạn chế

- Khoảng cách giới vốn đã tồn tại trong hầu hết các lĩnh vực thì trong bối cảnh của dịch bệnh COVID-19 lại càng bộc lộ rõ nét hơn. Tỷ lệ lao động nữ bị thất nghiệp cao hơn so với lao động nam. Công việc chăm sóc không được trả công của phụ nữ phát sinh nhiều hơn. Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em có xu hướng gia tăng về tần suất và mức độ nghiêm trọng trong thời gian giãn cách xã hội do COVID-19. Số doanh nghiệp nhỏ và vừa do nữ làm chủ phải tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh cao hơn so với doanh nghiệp nhỏ và vừa do nam làm chủ. Vấn đề giới trong bối cảnh COVID-19 mặc dù đã được quan tâm song chưa đáp ứng hết các nhu cầu. Điều này đã phần nào làm tăng khoảng cách giới trong một số lĩnh vực như lao động việc làm, trong gia đình, bạo lực trên cơ sở giới,... ảnh hưởng đến việc thực hiện công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ cũng như triển khai thực hiện các mục tiêu của Chiến lược quốc gia.

- Nhiều kết quả, chỉ tiêu của Chiến lược được tính dựa trên kết quả Điều tra biến động dân số, Điều tra doanh nghiệp, Điều tra lao động việc làm hằng năm, chu kỳ công bố số liệu không trùng với chu kỳ báo cáo hằng năm của Chiến lược nên chưa có số liệu để báo cáo, đánh giá.

- Định kiến giới vẫn còn tồn tại trong một bộ phận người dân và ngay cả với đội ngũ cán bộ, công chức, đây là rào cản đối với phụ nữ, đặc biệt là trong bổ nhiệm các vị trí lãnh đạo chủ chốt, đứng đầu.

- Công tác thống kê, thông tin, báo cáo về bình đẳng giới, bạo lực trên cơ sở giới chưa đảm bảo hỗ trợ có hiệu quả cho công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới ở các cấp. Việc thu thập số liệu tách biệt theo giới tính để phục vụ cho công tác nghiên cứu, xây dựng kế hoạch và lập ngân sách vẫn gặp nhiều khó khăn. Thông tin về giới ở nhiều lĩnh vực còn thiếu và chưa đồng bộ.

- Việc duy trì và nhân rộng các mô hình thúc đẩy bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới đã được triển khai trong giai đoạn 2021-2020 tại nhiều địa phương gặp nhiều khó khăn, do hạn chế về nguồn lực.

- Trong năm 2021, nguồn lực dành cho công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ gặp nhiều khó khăn do nhiều bộ, ngành, địa phương tập trung ưu tiên cho công tác phòng chống dịch COVID-19 và không được hỗ trợ kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia. Nhiều hoạt động trong kế hoạch đã bị hoãn, hủy hoặc chuyển sang các hình thức khác. Hệ thống cơ sở hạ tầng sẵn có

chưa thích ứng với sự thay đổi của yêu cầu công nghệ, dẫn đến giảm hiệu của các hoạt động.

IV. KIẾN NGHỊ

a) Đối với Quốc hội

- Chỉ đạo các cơ quan của Quốc hội xem xét, đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh đối với các Luật có liên quan đến lĩnh vực bình đẳng giới để Quốc hội xem xét, cho ý kiến và thông qua. Các Đoàn đại biểu Quốc hội và các đại biểu Quốc hội tăng cường hoạt động giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, các chính sách hỗ trợ người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, đặc biệt là các nhóm đối tượng yếu thế, chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch.

- Đẩy mạnh các hoạt động thăm tra, giám sát lồng ghép giới trong xây dựng các luật, pháp lệnh.

- Tại khoản 1, Điều 25 của Luật Bình đẳng giới có quy định trách nhiệm của Chính phủ "... hằng năm báo cáo Quốc hội về việc thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới". Do vậy, Chính phủ kiến nghị Quốc hội cho phép Chính phủ Báo cáo việc thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới hằng năm vào kỳ họp tháng 5 với thông tin, số liệu của năm trước đó, không báo cáo 6 tháng đầu năm. Việc này phù hợp với Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước quy định thống nhất về số liệu theo niên độ báo cáo (từ 15 tháng 12 năm trước liền kề đến 14 tháng 12 của năm sau).

- Tiếp tục quan tâm trong phê duyệt, phân bổ kinh phí để thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới và các nội dung về bình đẳng giới trong các Chương trình, Kế hoạch, dự án phát triển kinh tế xã hội trong quá trình xem xét, thông qua ngân sách, các chương trình đầu tư công.

b) Đối với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên

- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các tổ chức thành viên, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chủ động giám sát cũng như hướng dẫn, chỉ đạo cấp cơ sở giám sát việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới và Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới, nhất là tham gia xây dựng pháp luật, giám sát việc lồng ghép giới trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan từ trung ương đến địa phương.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức về bình đẳng giới; tăng cường phối hợp trong tham gia xây dựng và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, chính sách về bình đẳng giới.

- Tăng cường vận động nguồn lực, phối hợp triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới và các chương trình, đề án thúc đẩy bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG GIAI ĐOẠN TỚI

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, trách nhiệm quản lý của chính quyền các cấp trong việc nâng cao nhận thức, triển khai thực hiện và hoàn thiện thể chế về bình đẳng giới. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định về bình đẳng giới.

2. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật bảo đảm các nguyên tắc bình đẳng giới trên các lĩnh vực có liên quan, trong đó tập trung nghiên cứu, rà soát, đánh giá đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Bình đẳng giới; sớm hoàn thiện dự thảo Luật Phòng, Chống bạo lực gia đình (sửa đổi), Luật Dân số và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để trình Quốc hội và các cơ quan có thẩm quyền thông qua.

3. Hoàn thiện và triển khai Đề án thí điểm xây dựng Tổng đài điện thoại quốc gia hỗ trợ phòng ngừa, ứng phó và với bạo lực trên cơ sở giới. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về bình đẳng giới.

4. Lồng ghép triển khai các nội dung, hoạt động về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Triển khai có hiệu quả các Chương trình thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

5. Tăng cường năng lực bộ máy quản lý nhà nước về bình đẳng giới các cấp; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới; xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê về giới của quốc gia.

6. Từng bước hình thành hệ thống cơ sở dịch vụ hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới. Đảm bảo hệ thống cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

7. Chủ động, tăng cường hợp tác quốc tế trong thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới; huy động sự hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, chuyên môn của các cá nhân, tổ chức quốc tế trong lĩnh vực bình đẳng giới./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Xã hội của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Ủy ban quốc gia VSTBPN Việt Nam;
- Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: QHĐP, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX (2b).⁴⁰

**TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**



Đào Ngọc Dung